

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 224/2024/HS-PT

Ngày 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Huế, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2023/TLPT-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Chống người thi hành công vụ”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị cáo kháng cáo:** Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 11/01/1975, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/10; họ và tên cha: Nguyễn Minh K (đã chết); họ và tên mẹ: Dương Thị T, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2005 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 200.000 đồng. Ngày 29/3/2006 bị cáo chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/4/2024 đến ngày 14/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Dương Thị T - Sinh năm: 1947, địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Mai Thị Ngọc A - Sinh năm: 1995 - Luật sư Văn phòng L2 - Đoàn luật sư tỉnh Đ, địa chỉ: Số B T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 17/KH-Đ5 ngày 01/4/2024 của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01, thuộc Phòng C Công an tỉnh Đ về việc tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về lĩnh vực giao thông đường bộ đã được Lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông phê duyệt. Tổ công tác gồm các đồng chí là Dương Phan T1, Phạm Huỳnh Kim L1 và Lê Văn N được phân công thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về lĩnh vực giao thông đường bộ tại khu vực Km0 đến Km87+900 thuộc Quốc lộ B. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/4/2024, tổ công tác tiến hành sử dụng xe ô tô, mô tô chuyên dụng lập chốt kiểm soát xử lý hành vi vi phạm giao thông tại khu vực rừng thông ở K, Quốc lộ B, thuộc thôn A, xã H, thành phố B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, đồng chí Phạm Huỳnh Kim L1 phát hiện Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SYM, kiểu loại xe Attila, màu trắng, biển số 47B1-136.36 đang lưu thông theo hướng từ thành phố B về huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có dấu hiệu vi phạm giao thông nên ra hiệu lệnh cho H dừng xe lại để tiến hành kiểm tra giấy tờ xe và sử dụng máy đo nồng độ cồn đối với H. Lúc này, tổ công tác nhiều lần yêu cầu H đo nồng độ cồn nhưng H không chấp hành và chửi bới tổ tuần tra, rồi bỏ đi. Khi đi đến trước đầu xe ô tô tải chuyên dụng, biển số 47A-002.84 của tổ công tác, do bức xúc việc trước đó 01 tuần đã bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông lập biên bản vì điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong hơi thở có nồng độ cồn nên H dùng tay đâm vào phía trước đầu xe ô tô trên thì đồng chí N cùng đồng chí L1 chạy đến đưa H về bàn làm việc để tiến hành đo nồng độ cồn, lập biên bản xử lý theo quy định. Lúc này, đồng chí L1 sử dụng máy đo nồng độ cồn yêu cầu H thổi vào máy thì H không chấp hành và chửi bới tổ tuần tra, đồng chí L1 tiếp tục yêu cầu H thổi nồng độ cồn thì H dùng tay gạt máy đi để không thổi, rồi lờ qua tiếng lại với đồng chí L1. Thấy vậy, đồng chí N đi đến phối hợp cùng đồng chí L1 yêu cầu H thổi nồng độ cồn thì H chửi bới và dùng tay dọa đâm đồng chí N, rồi H quay lại dùng tay trái đâm trúng vùng mắt phải của đồng chí L1 gây thương tích. Thấy vậy, đồng chí N cùng đồng chí L1 liền khống chế H, đưa H ngồi vào ghế để làm việc thì H không chịu làm việc, tiếp tục chửi bới tổ công tác, rồi dùng đầu lao đến húc vào người đồng chí N thì đồng chí Nam né được nên H bị té ngã xuống đất gây thương tích, tổ công tác tiếp tục kéo H dậy lên ghế ngồi làm việc thì H bỏ chạy rồi dùng đầu, mặt đập liên tiếp vào thành xe ô tô của tổ công tác. Lúc này, tổ công tác của Công an xã H, thành phố B đang trên đường tuần tra đến đoạn đường trên liền phối hợp với tổ công tác của Phòng C Công an tỉnh Đ khống chế, bắt quả tang H về hành vi chống người thi hành công vụ rồi đưa H đến trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 148/KLGĐTC ngày 10/7/2024 của Trung tâm P, kết luận: Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi “Chống người thi hành công vụ” vào ngày 07/4/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định): Nguyễn Minh H bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 533/KLTTCT-PY ngày 04/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của đồng chí Phạm Huỳnh Kim L1 là 0%. Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm, đụng dập quanh mi mắt phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (Chín) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/10/2024 bị cáo Nguyễn Mạnh H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh H 09 (Chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, trong lúc bức tức đã không làm chủ được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố mẹ ruột là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đang chung sống và phải chăm sóc mẹ già cao tuổi. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo chấp hành án tại địa phương nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của gia đình bị cáo, giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bằng lời nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đi đến kết luận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2024 sau khi sử dụng rượu, bia, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển số 47B1-136.36 tham gia giao thông, khi đến khu vực rừng thông ở K, Quốc lộ B, thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tổ tuần tra kiểm soát của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra, yêu cầu H thôi nồng độ cồn để xử lý theo quy định, nhưng H không chấp hành, có lời lẽ chửi bới, dùng tay trái đâm trúng vùng mắt bên phải của đồng chí Phạm Huỳnh Kim L1, là cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ, đang thi hành công vụ. Với hành vi mà bị cáo Nguyễn Minh H đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và căn cứ vào nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo Nguyễn Minh H, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị cáo có bố ruột là thương binh và mẹ ruột là người có công với cách mạng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không giao nộp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc, bởi bị cáo H phạm tội tập trung rất nhiều các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2024/HSST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2024/HSST ngày 24/9/2024 của Tòa

án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 07/4/2024 đến ngày 14/4/2024.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND TP- BMT;
- Công an TP-BMT;
- Chi cục THADS TP - BMT;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Bằng